

Số: 150/KH-UBND

Sính Phình, ngày 24 tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 xã Sính Phình

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị quyết số 424/NQ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 4798/KH-UBND ngày 10/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 12/8/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Sính Phình lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Ủy ban nhân dân xã Sính Phình xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 (viết tắt là Chương trình) như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

1. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả chủ trương, chính sách, định hướng chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh đối với Chương trình trên địa bàn xã.

2. Xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, thời hạn, tiến độ, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong triển khai thực hiện để đạt được các

mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình trên địa bàn xã.

II. Yêu cầu

1. Việc triển khai thực hiện Chương trình phải đồng bộ, phù hợp với định hướng và các mục tiêu, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của xã và các chương trình, kế hoạch khác có liên quan, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và tình hình thực tiễn của từng địa phương.

2. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, vai trò chủ thể của người dân, khơi dậy tinh thần tự lực vươn lên giảm nghèo tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, sự đồng thuận trong nhân dân và toàn xã hội; khơi dậy các tiềm năng, thế mạnh, nguồn lực của toàn xã hội để triển khai thực hiện Chương trình một cách hiệu quả, thiết thực, bền vững. Phát huy, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội.

B. NỘI DUNG

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu chung

- Từng bước nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tập trung thực hiện hiệu quả các chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; giảm nghèo đa chiều, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các thôn trên địa bàn xã.

- Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương; đẩy mạnh phát triển các loại cây trồng chủ lực như Chè, cà phê, mắc ca, cây dược liệu và các mô hình sản xuất dưới tán rừng; khuyến khích liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tạo việc làm, sinh kế ổn định và tăng thu nhập cho người dân.

- Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc trên địa bàn; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, bình đẳng giới, chăm lo đời sống cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách. Đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, góp phần xây dựng xã Sính Phình phát triển bền vững giai đoạn 2026-2030.

2. Mục tiêu phấn đấu cụ thể đến năm 2030

- Phấn đấu tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân đạt 11%/năm; tốc độ tăng trưởng nông - lâm nghiệp bình quân đạt 3%/năm;

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm bình quân 5%/năm trở lên; thu nhập bình quân đầu người đạt 32 triệu đồng/người/năm.

- Xây dựng chứng nhận mới 1-2 sản phẩm đạt chỉ tiêu chứng nhận OCOP 3 sao trở lên/năm.

- 100% thôn có đường đến trung tâm được cứng hóa (rải nhựa hoặc bê tông xi măng); 100% khu vực có dân cư sinh sống, làm việc tập trung được phủ sóng mạng 4G/5G; 100% người dân có tài khoản định danh điện tử; 100% số thôn được sử dụng điện lưới quốc gia; trên 97% số hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia.

- Bình quân mỗi năm đào tạo nghề cho 155 - 200 lao động, tạo việc làm 185 lao động trở lên; tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở trung tâm xã đạt 96,5%.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Chương trình thực hiện trên địa bàn toàn xã Sính Phình.

2. Đối tượng: Các thôn, người dân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư, hợp tác xã và các tổ chức khác có liên quan trên địa bàn.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến hết năm 2030.

III. CÁC HỢP PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Hợp phần thứ nhất (các nội dung thực hiện chung)

1.1. Hoàn thiện quy hoạch đảm bảo đồng bộ, phù hợp

- Hoàn thiện quy hoạch chung xã Sính Phình, tỉnh Điện Biên đến năm 2045 phù hợp với quy hoạch cấp tỉnh và điều kiện, tình hình kinh tế - xã hội của xã.

- Phân đầu duy trì và thực hiện đạt tiêu chí số 01 về Quy hoạch theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030; 100% các thôn thực hiện quản lý và phát triển theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn

- Đầu tư, duy tu, bảo dưỡng, nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng KTXH ở nông thôn (giao thông, thủy lợi, phòng chống thiên tai, hệ thống lưới điện, thông tin, truyền thanh cơ sở, truyền hình, hạ tầng thương mại nông thôn, hạ tầng phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; hạ tầng chế biến, bảo quản sau thu hoạch; hạ tầng dữ liệu, truy xuất nguồn gốc và chuyển đổi số; cơ sở vật chất giáo dục, văn hóa, y tế, nước sạch, vệ sinh môi trường, xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt, ổn định dân cư,...), phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông trên địa bàn nông thôn, duy trì điểm phục vụ bưu chính phục vụ công cộng và chính quyền số. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, khai thác các công trình đảm bảo bền vững, khai thác tối đa các tiềm năng, lợi thế sẵn có của địa phương.

- Hỗ trợ cải thiện nhà ở dân cư nông thôn theo hướng an toàn kiên cố, thích ứng biến đổi khí hậu; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, đối tượng chính sách, các hộ dân sống tại khu vực có nguy cơ rủi ro do thiên tai cao.

- Thực hiện bố trí ổn định dân cư theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phân đầu đến năm 2030 hệ thống hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ sản xuất và đời sống của Nhân dân; góp phần hoàn thành các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội trong xây dựng nông thôn mới.

1.3. Phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững

- Tập trung phát triển kinh tế nông thôn, phát triển sản xuất hàng hóa tập trung, xanh, thông minh, bền vững, tập trung thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết số 07-NQ/ĐU ngày 11/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Sính Phình.

- Tiếp tục củng cố và phát triển kinh tế tập thể (hợp tác xã, tổ hợp tác), đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân (trang trại, hộ sản xuất kinh doanh) ở địa phương; bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống; phát triển các sản phẩm theo Chương trình mỗi xã một sản phẩm gắn với tiềm năng, lợi thế, đặc trưng văn hóa địa phương; xây dựng thương hiệu, phát triển thị trường, thúc đẩy phát triển dịch vụ du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng trong xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững (GNBV) và phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN tạo ra chuỗi giá trị và sinh kế bền vững.

- Phát triển các hình thức hợp tác, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ nông sản; thu hút các doanh nghiệp, tập đoàn đầu tư vào nông nghiệp, chế biến nông sản và lĩnh vực phi nông nghiệp, tạo nhiều việc làm; kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản, đa dạng hóa hệ thống kênh phân phối, tiêu thụ bảo đảm bền vững.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế đa dạng, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất hỗ trợ giảm nghèo, phù hợp với điều kiện sinh thái, văn hóa và trình độ phát triển của từng địa phương, đặc biệt tại các thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS và MN; khuyến khích ứng dụng khoa học - công nghệ, kinh tế số, kinh tế xanh và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, bảo đảm kết nối thị trường.

1.4. Phát triển nguồn nhân lực:

- Đào tạo nghề cho lao động theo nhu cầu thị trường và doanh nghiệp trong tỉnh, ưu tiên lao động nông nghiệp, nông thôn; có chính sách hỗ trợ chi phí đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ đồng bào DTTS;

- Khuyến khích và mở rộng hoạt động tạo việc làm tại chỗ cho lao động, đặc biệt là lao động nữ, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân vùng đồng bào DTTS và MN; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải thiện sinh kế bảo đảm giảm nghèo bền vững.

- Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn theo hướng giảm tỷ trọng lao động nông nghiệp, tăng tỷ trọng lao động trong lĩnh vực dịch vụ, ngành nghề nông thôn và dịch vụ nông nghiệp, nông thôn.

1.5. Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công và hiệu quả quản

lý nhà nước

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phục vụ Nhân dân trong tình hình mới; ưu tiên nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ trực tiếp thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc, giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến; thực hiện công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và công dân tiếp cận dịch vụ công.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân. Phát huy vai trò của các tổ hòa giải ở cơ sở trong giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Thực hiện tốt công tác trợ giúp pháp lý cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số và các đối tượng yếu thế; bảo đảm người dân được tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý kịp thời, thuận tiện và hiệu quả.

- Lồng ghép thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới trong các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ trong các hoạt động phát triển cộng đồng, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới; tạo điều kiện để phụ nữ tham gia các hoạt động sản xuất, phát triển kinh tế, quản lý và giám sát cộng đồng.

1.6. Phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số ở nông thôn

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành, sản xuất và đời sống của Nhân dân; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số và ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất, kinh doanh, góp phần nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Khuyến khích áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông, lâm nghiệp; từng bước xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ mới, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Tăng cường hướng dẫn người dân áp dụng các quy trình sản xuất tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và bảo vệ môi trường.

- Phối hợp triển khai các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp; từng bước thực hiện số hóa thông tin về vùng sản xuất, ứng dụng các nền tảng số trong quản lý sản xuất, truy xuất nguồn gốc sản phẩm và kết nối tiêu thụ nông sản, góp phần nâng cao giá trị các sản phẩm chủ lực của địa phương.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất và doanh nghiệp tiếp cận các chương trình hỗ trợ về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm và phát triển thị trường.

- Lồng ghép triển khai các nhiệm vụ, mô hình ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

1.7. Xây dựng môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn và thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo đảm an toàn thực phẩm

- Tăng cường công tác quản lý và xử lý ô nhiễm môi trường trong sản xuất nông nghiệp; xử lý chất thải rắn, nước thải sinh hoạt bằng các biện pháp phù hợp; khuyến khích phát triển các mô hình xử lý nước thải quy mô hộ gia đình, nhóm hộ gia đình quy mô cấp thôn. Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ vùng DTTS và MN nâng cao nhận thức, tiếp cận xử lý rác thải sinh hoạt tại gia đình.

- Thực hiện hiệu quả phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, trên địa bàn nông thôn. Tăng cường xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn sinh hoạt và chất thải từ hoạt động sản xuất nông nghiệp, nhất là việc thu gom, xử lý rác thải vỏ chai, bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng; tiếp tục phát động và duy trì các phong trào nói không với rác thải nhựa, xây dựng cộng đồng dân cư không rác thải nhựa.

- Gìn giữ, cải tạo và phát triển cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, bảo tồn không gian làng quê, cảnh quan thiên nhiên và bản sắc văn hóa địa phương. Phát triển mô hình thôn sinh thái, khu dân cư kiểu mẫu, mở rộng không gian sinh hoạt cộng đồng; tăng cường trồng cây xanh, cải tạo cảnh quan gắn với cộng đồng dân cư. Phát huy vai trò tự quản của cộng đồng trong việc duy trì môi trường sống hài hòa, an toàn và thân thiện với thiên nhiên.

- Tăng cường quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm; đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật về an toàn thực phẩm đối với mọi tổ chức và người dân.

1.8. Phát huy vai trò MTTQ và các đoàn thể: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng NTM, GNBV và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và MN - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện tốt các Chương trình MTQG giai đoạn 2026-2030 nói chung và Chương trình MTQG xây dựng NTM, GNBV và phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN nói riêng.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã phối hợp với các cấp, các ngành liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phản biện việc triển khai các chương trình, dự án trong xây dựng NTM, GNBV và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN trong cộng đồng dân cư, đảm bảo chính sách hỗ trợ đến đúng đối tượng, công khai, minh bạch, tránh thất thoát, lãng phí. Phối hợp hướng dẫn người dân áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất; xây dựng các

mô hình kinh tế phù hợp với điều kiện địa phương; hỗ trợ vay vốn, đào tạo nghề, tạo việc làm, cho thanh niên và phụ nữ vùng dân tộc thiểu số.

- Triển khai hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; xây dựng “Khu dân cư đoàn kết, ấm no, hạnh phúc”; tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, đẩy mạnh áp dụng chuyển đổi số.

1.9. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

- Tăng cường phát huy vai trò tự quản, sự tham gia của người dân với công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn.

- Bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn xã, phát hiện, giải quyết kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, những vấn đề phức tạp nảy sinh ngay từ đầu, từ nơi xuất phát và ngay tại cơ sở; đồng thời phải sẵn sàng các phương án để đối phó kịp thời và hiệu quả khi xảy ra tình huống phức tạp theo phương châm “bốn tại chỗ”, không để hình thành các điểm nóng phức tạp về an ninh, trật tự; kiềm chế, kéo giảm tội phạm, tai nạn giao thông, cháy, nổ trên địa bàn; nâng cao chất lượng, hiệu quả Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; xây dựng, củng cố, nhân rộng các mô hình bảo đảm an ninh, trật tự theo hướng xã hội hóa với nhiều hình thức tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tự hòa giải tại cộng đồng, phù hợp với đặc điểm vùng, miền, đặc biệt là các mô hình chuyển đổi số trong bảo đảm an ninh, trật tự khu vực nông thôn.

- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp”, hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng được giao; góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân; tích cực xây dựng địa bàn nông thôn vững mạnh toàn diện, đảm bảo giữ vững tiêu chí quân sự, quốc phòng trong xây dựng NTM.

1.10. Nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát, đánh giá và đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn; kịp thời phát hiện, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, bảo đảm các nguồn lực được sử dụng đúng mục đích, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

- Thường xuyên rà soát, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thông qua các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ; nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện tại cơ sở.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và sự đồng thuận của Nhân dân trong thực hiện các mục tiêu xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phát huy vai trò chủ thể của người dân trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tăng cường phổ biến, cung cấp thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; tạo điều kiện để người dân, đặc biệt là hộ nghèo, hộ cận nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận đầy đủ, kịp thời các thông tin thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống và phát triển kinh tế hộ gia đình; từng bước nâng cao kỹ năng tiếp cận, khai thác và sử dụng thông tin, ứng dụng công nghệ số trong đời sống và sản xuất.

- Tiếp tục phát động và triển khai hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm hay, sáng tạo trong phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và phát triển cộng đồng, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong Nhân dân.

2. Hợp phần thứ hai (các nội dung đặc thù phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS)

2.1. Đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Tập trung huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân trên địa bàn.

- Ưu tiên đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ giáo dục, đào tạo; từng bước hoàn thiện các điều kiện dạy và học tại các điểm trường, trường học trên địa bàn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực tại địa phương.

- Quan tâm đầu tư, sửa chữa, nâng cấp các thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn, bản; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, bản sắc văn hóa của các dân tộc trên địa bàn gắn với xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư và phát triển du lịch cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Từng bước nâng cao khả năng tiếp cận công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho người dân; khai thác hiệu quả các thiết bị, hạ tầng thông tin hiện có nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Rà soát, tổng hợp nhu cầu và triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ giải quyết những khó khăn, bức xúc của người dân về nhà ở, đất ở, đất sản xuất theo quy định; phối hợp thực hiện công tác sắp xếp, ổn định dân cư, phòng chống thiên tai và giảm thiểu rủi ro do sạt lở đất, lũ quét tại các khu vực có nguy cơ cao; từng bước hoàn thiện các công trình hạ tầng phục vụ dân sinh, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2.2. Hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế và nâng cao thu nhập cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý, dược liệu có giá trị kinh tế vùng đồng bào DTTS và MN.

- Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân; hỗ trợ xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm đặc trưng vùng DTTS và MN gắn với truy xuất nguồn gốc và tiêu thụ qua nền tảng số.

- Hỗ trợ thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS và MN.

- Thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào DTTS và MN.

- Bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của các đồng bào DTTS gắn với phát triển du lịch cộng đồng.

2.3. Phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào DTTS và MN

- Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn thông qua việc phối hợp triển khai các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là cán bộ làm công tác dân tộc, giáo dục, giảm nghèo và phát triển nông thôn; đáp ứng yêu cầu thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; tạo điều kiện để đội ngũ giáo viên được tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hạn chế tình trạng học sinh bỏ học.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về pháp luật, văn hóa, xã hội, bình đẳng giới, chăm sóc sức khỏe, nâng cao nhận thức cho người dân; bảo tồn và phát huy tiếng nói, chữ viết, bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc trên địa bàn.

- Triển khai hiệu quả các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới, nâng cao vai trò và vị thế của phụ nữ trong gia đình và xã hội; tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; thực hiện các giải pháp phòng, chống bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường công tác tư vấn, định hướng nghề nghiệp, đào tạo nghề gắn với nhu cầu thực tế của địa phương; tạo điều kiện để lao động nông thôn, thanh niên và đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các cơ hội học nghề, việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống, góp phần phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững trên địa bàn xã.

2.4. Chính sách đặc thù ưu tiên hỗ trợ, phát triển các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù

Chính sách đặc thù ưu tiên hỗ trợ, phát triển cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân thuộc các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù trong phạm vi toàn xã, theo quy định được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bao gồm cả các chính sách đặc thù về hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ nâng cao số lượng và chất lượng dân số đối với các dân tộc có khó khăn đặc thù).

2.5. Công tác truyền thông, tuyên truyền; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hỗ trợ phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN

- Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến; phát huy vai trò của người có uy tín, chức sắc, chức việc tôn giáo, đồng bào DTTS và người dân

- Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS và MN. Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý, hoà giải ở cơ sở, biện pháp bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường của Nhà nước cho vùng đồng bào DTTS và MN thông qua ứng dụng các nền tảng công nghệ số.

- Xây dựng và duy trì, vận hành hệ thống quản lý theo dõi trình độ phát triển vùng đồng bào DTTS và MN, danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình từ nguồn Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Chương trình và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. CƠ CHẾ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Thực hiện theo Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ; Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các văn bản hướng dẫn của tỉnh theo quy định hiện hành. Trường hợp có văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân: Đây mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. Phát huy vai trò của người có uy tín, trưởng thôn, các tổ chức đoàn thể trong vận động Nhân dân tham gia thực hiện các chương trình; khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường, chủ động vươn lên phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững. Kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới và bảo vệ môi trường.

2. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

Kiện toàn Ban Chỉ đạo và các tổ chức giúp việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên gắn với trách nhiệm trong tổ chức thực hiện. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện các chương trình, dự án; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh. Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ: Thực hiện đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh liên quan đến xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường công tác hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận các chính sách; quản lý, sử dụng các nguồn vốn đúng mục đích, đúng đối tượng, bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả.

4. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

Lồng ghép các nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án khác và các nguồn lực hợp pháp để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Khuyến khích, vận động các tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân tham gia đóng góp nguồn lực theo nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch; phát huy vai trò chủ thể của người dân trong thực hiện các chương trình.

5. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

Ưu tiên đầu tư, nâng cấp các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và dân sinh như giao thông nông thôn, thủy lợi, điện, nước sinh hoạt, trường học, nhà văn hóa, cơ sở y tế và các công trình phục vụ sản xuất. Tăng cường quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các công trình đã được đầu tư.

6. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững

- Phát triển nông nghiệp sạch, hữu cơ; hình thành vùng sản xuất tập trung; ưu tiên chuỗi khép kín, ứng dụng công nghệ cao và chuyển đổi số.

- Phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng đa giá trị; nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh; gắn với chế biến, bảo quản, mở rộng thị trường; chuyển mạnh từ sản xuất sang kinh tế nông nghiệp theo nhu cầu thị trường, tổ chức theo chuỗi giá trị công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển sinh kế; đẩy mạnh xã hội hóa, thị trường carbon, chứng chỉ rừng bền vững; thúc đẩy sản xuất nông nghiệp giảm phát thải.

- Phát triển ngành nghề nông thôn, thúc đẩy dịch vụ, du lịch cộng đồng, sinh thái; tạo việc làm, nâng cao thu nhập; triển khai hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

7. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa và phát triển nguồn nhân lực

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc và giảm nghèo. Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc; xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Tăng cường đào tạo nghề, tập huấn kỹ thuật sản xuất, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

8. Bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn và giữ vững quốc phòng, an ninh

Đẩy mạnh các hoạt động bảo vệ môi trường, thu gom và xử lý rác thải, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp. Tuyên truyền, vận động Nhân dân sử dụng nước sạch, bảo đảm vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm. Tăng cường công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; phát huy vai trò của Nhân dân trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, góp phần tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Phòng Kinh tế xã:

- Là cơ quan thường trực, đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn. Tham mưu xây dựng kế hoạch hằng năm tổng hợp nhu cầu, đề xuất danh mục dự án, công trình và các nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất; quản lý, theo dõi tiến độ thực hiện các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực kinh tế, nông nghiệp, lâm nghiệp, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cơ chế, chính sách, hướng dẫn quản lý, sử dụng, quyết toán nguồn vốn thực hiện Chương trình trên địa bàn; kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định

- Tổng hợp kết quả thực hiện, định kỳ tham mưu UBND xã báo cáo cấp có thẩm quyền; kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã:

- Chủ trì tham mưu hướng dẫn tổ chức thực hiện nội dung hợp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (hợp phần 2 của Chương trình) về giáo dục, y tế, văn hóa, lao động, việc làm, giảm nghèo, bình đẳng giới, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, phát triển nguồn nhân lực và thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn.

- Phối hợp với phòng Kinh tế xã và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng cơ chế, chính sách, kế hoạch trung hạn, hằng năm thực hiện Chương trình; tổng hợp, đề xuất phương án phân bổ, giao kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước thực hiện hợp phần 2 của Chương trình.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; nâng cao nhận thức của cán bộ và Nhân dân trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; theo dõi, tổng hợp các chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc hợp phần 2 của Chương trình và lĩnh vực phụ trách.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Tham mưu UBND xã theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các phòng chuyên môn tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

- Tham mưu công tác hành chính, cải cách hành chính, chuyển đổi số, quản lý văn bản, chế độ thông tin báo cáo; bảo đảm các điều kiện phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND xã trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch.

4. Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã:

- Phối hợp với phòng Kinh tế xã và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, chuyển giao khoa học kỹ thuật, đào tạo nghề, khuyến nông, khuyến lâm và các nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã.

- Chủ động hướng dẫn người dân áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phát triển các mô hình kinh tế hiệu quả; hỗ trợ xây dựng, nhân rộng các mô hình phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nâng cao thu nhập cho người dân, đặc biệt là hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phối hợp thực hiện các hoạt động tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất; hỗ trợ các tổ hợp tác, hợp tác xã và hộ sản xuất trong việc liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, phát triển sản phẩm OCOP và các sản phẩm đặc trưng của địa phương.

- Tham gia theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện các mô hình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND xã các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

5. Công an xã: Chủ trì tham mưu, hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình MTQG về phòng, chống ma túy đến năm 2030. Tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn; chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và những vấn đề phát sinh từ sớm, từ xa, từ cơ sở; không để hình thành “điểm nóng” phức tạp về an ninh, trật tự. Đồng thời xây dựng và sẵn sàng các phương án để xử lý hiệu quả các tình huống phức tạp theo phương châm “bốn tại chỗ”.

6. Ban Chỉ huy Quân sự xã: Chủ trì hướng dẫn xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp”; tiếp tục triển khai có hiệu quả phong trào “Quân đội chung sức xây dựng NTM” trên địa bàn xã.

7. Các thôn trên địa bàn xã

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức họp thôn để tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia đến toàn thể Nhân dân trên địa bàn; vận động người dân tích cực tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

- Chủ động rà soát, tổng hợp nhu cầu của Nhân dân về đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất, đào tạo nghề, sinh kế và các nội dung hỗ trợ khác; kịp thời báo cáo, đề xuất về UBND xã (qua phòng Kinh tế xã) xem xét, tổng hợp theo quy định.

- Phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư trong việc bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ và phát triển rừng, quản lý và sử dụng hiệu quả các công trình hạ tầng được đầu tư trên địa bàn; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, bảo đảm công khai, minh bạch trong quá trình triển khai các chương trình, dự án.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội:

Phối hợp với phòng Kinh tế và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai cụ thể các nội dung được phân công trong Chương trình để hướng dẫn các thôn thực hiện; chủ động, tích cực tham gia vào thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình theo phân công; tuyên truyền, vận động Nhân dân, đồng bào DTTS và MN tham gia tổ chức thực hiện Chương trình; biểu dương, tôn vinh, phát huy vai trò của người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS và MN. Thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện Chương trình; thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và xây dựng mô hình “Khu dân cư đoàn kết, ấm no, hạnh phúc”.

II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các bộ phận chuyên môn, các thôn và các đơn vị liên quan báo cáo kết quả thực hiện Chương trình định kỳ theo quý, 6 tháng, 1 năm hoặc đột xuất gửi về Phòng Kinh tế xã tổng hợp, báo cáo UBND xã và cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 xã Sính Phình./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Đức Biều